

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ
AN TOÀN THỰC PHẨM
Số: 1316 /KH-BQLATTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Đảm bảo an toàn thực phẩm tại các Trung tâm cách ly tập trung và điều trị phòng, chống dịch COVID-19 do Thành phố quản lý

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế về quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định 39/2006/QĐ-BYT ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Bộ Y tế Quyết định về việc ban hành “Quy chế điều tra ngộ độc thực phẩm”;

Căn cứ các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại các Công văn số 1749/UBND-VX ngày 30 tháng 5 năm 2021, Công văn số 1931/UBND-VX ngày 14 tháng 6 năm 2021, Công văn số 1948/UBND-VX ngày 16 tháng 6 năm 2021, Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2021 về siết chặt và tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3786/SYT-NVY ngày 20 tháng 6 năm 2021 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 10/CT-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Kế hoạch số 2077/KH-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đảm bảo cân đối cung - cầu các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trong giai đoạn ứng phó khẩn cấp đối với dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 2338/KH-BQLATTP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về việc Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành An toàn thực phẩm năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 1259/KH-BQLATTP ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về Kiểm tra việc chấp

hành pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm Quý III năm 2021 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Để đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng và triển khai nhanh chóng, hiệu quả trong việc điều tra, xử lý, khắc phục, giảm thiểu hậu quả tác động sức khỏe, trật tự xã hội gây ra bởi ngộ độc thực phẩm (NĐTP) tập thể có quy mô lớn tại các Trung tâm cách ly tập trung và điều trị phòng, chống dịch COVID-19 do Thành phố quản lý (gọi tắt Trung tâm cách ly tập trung), Ban Quản lý An toàn thực phẩm (gọi tắt là Ban Quản lý) xây dựng Kế hoạch với nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm tại các Trung tâm cách ly tập trung và điều trị phòng, chống dịch COVID-19 do Thành phố quản lý.

Thông qua hoạt động kiểm tra các cơ sở cung cấp suất ăn (gọi tắt là cơ sở) cho các Trung tâm cách ly tập trung và điều trị phòng, chống dịch COVID-19, để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế, ngăn ngừa các sự cố về an toàn thực phẩm và đảm bảo công tác phòng chống dịch COVID-19 góp phần làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Điều tra, xử lý, khắc phục, giảm thiểu hậu quả tác động sức khỏe, trật tự xã hội gây ra bởi ngộ độc thực phẩm tập thể.

2. Yêu cầu

Trong quá trình kiểm tra việc đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở cung cấp suất ăn phải kết hợp công tác đánh giá việc vận hành hệ thống tự kiểm tra, đồng thời tuyên truyền, giáo dục kiến thức, các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh đối với các cơ sở cung cấp suất ăn. Công tác kiểm tra phải bảo đảm tính khách quan, chính xác, đúng quy trình, quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; không làm cản trở hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân là đối tượng được kiểm tra; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm (nếu có); thực hiện lấy mẫu xét nghiệm khi có dấu hiệu vi phạm các quy định an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc thực phẩm không đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

Chuẩn bị đầy đủ về lực lượng tham gia, số lượng con người, trang thiết bị trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ; chủ động thực hiện đồng loạt các hoạt động triển khai trong điều tra, xử lý vụ NĐTP đồng người mắc.

Báo cáo kết quả thực hiện trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm sau khi kết thúc đợt kiểm tra; Điều tra, xử lý NĐTP (nếu có) hoặc khi có yêu cầu.

II. Nội dung

1. Công tác phòng ngừa, ngăn chặn các sự cố về an toàn thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm

- Tuyên truyền thông tin, phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm đến các cơ sở cung cấp suất ăn, các Trung tâm cách ly tập trung.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động cung cấp suất ăn trong khu cách ly tập trung (*Đính kèm Phụ lục I*).

2. Công tác khắc phục các sự cố về an toàn thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm

Ban Quản lý An toàn thực phẩm phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban Nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận/ huyện cập nhật tình hình thông tin về công tác phòng chống, điều trị dịch, bệnh COVID-19, xử lý các tình huống ngộ độc thực phẩm (nếu có) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (*Đính kèm Phụ lục II*).

III. Tổ chức triển khai thực hiện

1. Phòng Thông tin giáo dục truyền thông

Tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền thông tin, phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm đến các cơ sở cung cấp suất ăn, các Trung tâm cách ly tập trung.

2. Phòng Thanh tra, Phòng Quản lý Ngộ độc thực phẩm

- Phối hợp các cơ quan liên quan (Phòng Y tế, Trung tâm y tế...trong trường hợp cần thiết) thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở cung cấp suất ăn cho các Trung tâm cách ly tập trung.

- Phối hợp các đơn vị, cơ quan liên quan (trong trường hợp cần thiết) để tiến hành điều tra, xử lý vi phạm hành chính (nếu có) tại cơ sở cung cấp nguyên liệu, cơ sở nguyên nhân gây ra NĐTP...

3. Văn phòng

- Bố trí, chuẩn bị các phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm (nếu có xảy ra).

- Tham mưu và quyết toán các kinh phí có quan liên quan.

4. Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm

Tham gia lấy mẫu thực phẩm, bệnh phẩm, các mẫu nghi ngờ khác, bảo quản, vận chuyển mẫu đến cơ quan kiểm nghiệm, theo dõi và báo cáo kết quả kiểm nghiệm về Lãnh đạo Ban Quản lý.

5. Lãnh đạo phòng/ Lãnh đạo Đội Quản lý ATTP kiêm nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc tại Trung tâm cách ly tập trung

Căn cứ nội dung kế hoạch nêu trên và Quyết định 39/2006/QĐ-BYT ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Bộ Y tế Quyết định về việc ban hành “Quy chế điều tra ngộ độc thực phẩm” (gọi tắt là Quyết định 39) tham mưu Ban Giám đốc Trung tâm cách ly tập trung (gọi tắt là Ban Giám đốc):

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện; xây dựng phương án, chủ động xử lý, khắc phục sự cố và điều tra khi có NĐTP không để lan rộng theo phương châm “4 tại chỗ” (Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ).

- Chỉ đạo các đơn vị triển khai ATTP trong suốt quá trình tiếp nhận, phân phối thực phẩm đến người tiêu dùng: Nơi nhận suất ăn cách xa nguồn ô nhiễm, tránh côn trùng, động vật gây hại, thực phẩm được kê cao, phương tiện vận chuyển, số suất suất ăn, cảm quan suất ăn, việc ghi chép giao nhận thực phẩm...

6. Đề nghị Ủy ban Nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận/ huyện

Tăng cường công tác tuyên truyền các quy định về an toàn thực phẩm kết hợp tuyên truyền phòng chống, dịch COVID-19.

Kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn đang hoạt động trong thời điểm hiện tại trên địa bàn quản lý).

Phối hợp các Sở, Ban ngành trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm khi có yêu cầu.

Xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng tại các khu vực cách ly, khu vực phong tỏa phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn quản lý.

IV. Thời gian và địa điểm

Thời gian: kể từ ngày ban hành kế hoạch đến khi có thông báo mới.

Địa điểm: Các cơ sở chế biến suất ăn sẵn, cơ sở cung cấp thực phẩm thuộc thuộc hệ thống Saigon Co.op và các hệ thống cung cấp thực phẩm khác (nếu có) trên địa bàn Thành phố phục vụ các Trung tâm cách ly tập trung và điều trị phòng, chống dịch COVID-19 do Thành phố quản lý.

V. Kinh phí thực hiện

Kinh phí được lấy từ kinh phí hoạt động của các đơn vị.

Kinh phí thực hiện xét nghiệm nhanh trong quá trình an toàn thực phẩm
(Đính kèm phụ lục III).

Trên đây là kế hoạch kiểm tra ATTP tại các khu cách ly tập trung để phòng ngừa, điều trị dịch, bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý An toàn thực phẩm đề nghị các đơn vị có liên quan khẩn trương thực hiện. / *ful*

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 1305/ KH-BQLATTP ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Ban Quản lý An toàn thực phẩm).

Nơi nhận:

- Ông Dương Anh Đức – PCT UBND TP;
- Văn phòng UBNDTP;
- Sở Y tế;
- Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND thành phố Thủ Đức và Quận/Huyện;
- Liên hiệp HTX TM TP;
- Cơ sở cung cấp suất ăn;
- Lãnh đạo Ban QLATTP;
- Phòng Thanh tra;
- Văn phòng;
- Phòng Thông tin giáo dục truyền thông;
- TT Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm;
- Lưu: VP, QLND. (NDK.50b) *ful*

TRƯỞNG BAN



Phạm Khánh Phong Lan



Phụ lục I

HƯỚNG DẪN KIỂM TRA CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1016 /KH-BQLATTP ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Ban Quản lý An toàn thực phẩm)

STT	NỘI DUNG
01	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập.
02	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000... hoặc tương đương còn hiệu lực.
03	Hồ sơ công bố đăng ký bản công bố sản phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc hồ sơ tự công bố sản phẩm.
04	Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.
05	Kiểm tra quá trình bảo quản nguyên liệu và thực phẩm chế biến.
06	Hồ sơ liên quan đến nhập khẩu thực phẩm đối với hàng nhập khẩu.
07	Kết quả kiểm nghiệm sản phẩm, kiểm nghiệm nước sử dụng trong chế biến.
08	Hợp đồng mua bán, hóa đơn mua vào, chứng từ liên quan đến nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, chất bảo quản thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.
09	Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở
	+ Điều kiện vệ sinh cơ sở.
	+ Điều kiện trang thiết bị, dụng cụ
	+ Điều kiện về con người trực tiếp tham gia chế biến, cung cấp thực phẩm.
10	Điều kiện đảm bảo ATTP trong quá trình bảo quản, chế biến, vận chuyển thực phẩm.
11	Lưu mẫu thực phẩm.
12	Các hồ sơ pháp lý và nội dung khác theo yêu cầu của các thành viên tham

	gia Đoàn kiểm tra, ATTP.
13	Thực hiện xét nghiệm nhanh một số nguyên liệu, thực phẩm trong quá trình kiểm tra, giám sát; lấy mẫu gửi kiểm nghiệm khi cần thiết và truy xuất nguồn gốc thực phẩm không đảm bảo an toàn (nếu có).





Phụ lục II

**HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC KHẮC PHỤC CÁC SỰ CỐ
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ CÁC BỆNH TRUYỀN QUA THỰC PHẨM**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1316 /KH-BQLATTP ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Ban Quản lý An toàn thực phẩm)

STT	NỘI DUNG
1	Trung tâm cách ly tập trung
1.1	Thông báo
	- Người tiêu dùng không tiếp tục tiêu thụ các món ăn, thức uống nghi ngờ gây ngộ độc thực phẩm hoặc không đảm bảo chất lượng.
	- Cơ sở cung cấp suất ăn biết về chất lượng thực phẩm hoặc vụ nghi ngờ NĐTP (nếu xảy ra); yêu cầu giữ nguyên thức ăn lưu, thức ăn còn thừa, nguyên liệu chế biến thực phẩm cung cấp cho bữa ăn nghi ngờ gây ra NĐTP.
	- Nhân sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.
	- Ban Quản lý và Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh để cung cấp các thông tin liên quan đến vụ việc.
1.2	Cấp cứu
	- Thông báo cơ quan y tế phối hợp với các đơn vị liên quan nhanh chóng cấp cứu, điều trị các bệnh nhân NĐTP.
	- Tổ chức thống kê, báo cáo thông tin vụ nghi ngờ ngộ độc thực phẩm: chẩn đoán lâm sàng, tổng số bệnh nhân NĐTP, số người chuyển viện cấp cứu, số người đang được theo dõi tình trạng sức khỏe, điều trị NĐTP tại chỗ; định hướng tìm nguyên nhân gây NĐTP, lấy mẫu bệnh phẩm, chỉ định chỉ tiêu để xét nghiệm tìm nguyên nhân. Tập hợp các mẫu bệnh phẩm gửi về Ban Quản lý ATTP (Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm).
1.3	Phối hợp điều tra ngộ độc thực phẩm
	- Điều tra thông tin về bệnh nhân; xử lý, phân tích kết quả điều tra, đề xuất các chỉ tiêu xét nghiệm tìm nguyên nhân; chuyển mẫu và bàn giao về cơ sở

	kiểm nghiệm; chẩn đoán vụ NĐTP: xác định vụ ngộ độc, thời gian, địa điểm, bữa ăn nguyên nhân, thức ăn nguyên nhân, nguyên nhân ban đầu (điều tra từ bước 1 đến bước 4 theo Quyết định 39/2006/BYT và phải thực hiện trong vòng 24 giờ sau khi xảy ra NĐTP) và huy động Đội Quản lý ATTP trên bàn (nếu cần thiết).
	- Điều tra các yếu tố liên quan: khảo sát những người cách ly có yếu tố tâm lý ổn định hay không (nhằm loại trừ các khả năng chống đối, các triệu chứng tâm lý dây chuyền...).
1.4	Xử lý vệ sinh môi trường, chất thải
	- Tiến hành vệ sinh môi trường, khử trùng, tẩy uế chất thải, chất nôn ... tại nơi tập trung bệnh nhân, nhà vệ sinh.
	- Báo cáo tình hình diễn biến sự vụ gửi về Ban Quản lý (Phòng Quản lý Ngộ độc thực phẩm) và Sở Y tế.
2	Cơ sở cung cấp suất ăn
	- Khi có thông tin về NĐTP xảy ra do cơ sở của mình cung cấp thực phẩm, chủ cơ sở, người đại diện pháp luật phải kịp thời ngừng sản xuất, chế biến thực phẩm, thông báo cho các bên liên quan và có biện pháp khắc phục hậu quả khi phát hiện thực phẩm không an toàn.
	- Giữ nguyên thức ăn lưu, thức ăn còn thừa, thực phẩm và nguyên liệu thực phẩm có liên quan cung cấp cho cơ quan điều tra phối hợp tìm căn nguyên.
3	Kiến nghị UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện
	- Đến cơ sở, giữ nguyên hiện trường và tiến hành lấy mẫu thực phẩm, mẫu bệnh phẩm và mẫu nghi ngờ khác
	- Phối hợp Ban Quản lý điều tra điều kiện môi trường và tình hình dịch bệnh ở địa phương nhằm xác định người và nhóm dân số nguy cơ mắc bệnh. (theo bước 11 của Quyết định 39/2006/BYT).
	- Phối hợp với Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm lấy mẫu, bảo quản mẫu thực phẩm, bệnh phẩm, mẫu nghi ngờ khác và bàn giao mẫu (nếu có).

Stu



Phụ lục III

BẢNG DƯ TRỪ BỘ KIT THỰC HIỆN XÉT NGHIỆM NHANH TRONG QUÁ TRÌNH AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1516 /KH-BQLATTP ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Ban Quản lý An toàn thực phẩm).

STT	Test nhanh thực phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Kit kiểm tra nhanh Hàn the	hộp	10	
2	Kit kiểm tra nhanh Focomon	hộp	10	
3	Bộ kiểm tra độ sạch bát đĩa	hộp	10	
4	Kit kiểm tra nhanh dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong rau quả	hộp	10	

Đu